

Số: 101 /TTr-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2025

**TỜ TRÌNH TÓM TẮT**

Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Kính gửi: Quốc hội.

Chính phủ đã có Tờ trình số 99/TTr-CP ngày 13 tháng 02 năm 2025 về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Chính phủ xin báo cáo Quốc hội tóm tắt các nội dung chủ yếu của Tờ trình như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia với nhiều nhiệm vụ, giải pháp có tính cách mạng để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trước mắt cần thể chế hóa nhanh một số nhiệm vụ, giải pháp khơi thông, thí điểm đặc thù liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Hiến pháp 2013 quy định “*Phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước*”.

- Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đã quy định “*có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tháo gỡ thể chế, khắc phục điểm nghẽn; đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật...*”

2. Cơ sở thực tiễn:

a) Về thực tiễn thi hành pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Trong quá trình triển khai thi hành pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, một số nội dung chưa phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi từ thực tiễn nhằm phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội như: vướng mắc liên quan đến tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ

công lập; chưa có quy định cho phép viên chức, viên chức quản lý được tham gia điều hành doanh nghiệp để thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu; công nghệ chiến lược chưa được định nghĩa trong các văn bản quy phạm pháp luật; quy định về chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chưa phù hợp với tình hình thực tiễn; cơ chế tài chính liên quan đến cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ còn phức tạp; còn tồn tại bất cập trong việc xử lý tài sản hình thành từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, dù sử dụng nguồn ngân sách hay ngoài ngân sách nhà nước; chưa có cơ chế đầu tư, tài chính đủ mạnh nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Về thực tiễn triển khai chính sách, pháp luật chuyển đổi số quốc gia

- Về hoạt động chuyển đổi số quốc gia: Nghị quyết 57-NQ/TW có chủ trương xây dựng và dùng chung các nền tảng số quốc gia, vùng, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số và yêu cầu đổi mới bút phá trong phương thức quản trị quốc gia; phát triển kinh tế xã hội ngăn ngừa nguy cơ tụt hậu bằng cách tạo ra sự đột phá trong chuyển đổi số, nhanh chóng triển khai chất lượng, đồng bộ các dự án quan trọng như Đề án 06, trung tâm điều hành thông minh...tuy nhiên pháp luật ngân sách nhà nước quy định ngân sách của cấp nào đầu tư thì chỉ được chi cho đơn vị của cấp đó và theo Luật Đấu thầu, các dự án chuyển đổi số không thuộc trường hợp được áp dụng cơ chế chỉ định thầu trừ các dự án cấp bách, phục vụ quốc phòng, an ninh.

- Về phát triển hạ tầng viễn thông: Nghị quyết 57/NQ-TW yêu cầu phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn quốc, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Thực tế công nghệ vệ tinh tầm thấp chủ yếu do một số doanh nghiệp nước ngoài làm chủ và triển khai trên thế giới nên cần có cơ chế, chính sách thí điểm có kiểm soát để thu hút, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư đưa công nghệ vệ tinh tầm thấp phát triển tại Việt Nam trên nguyên tắc đảm bảo quốc phòng, an ninh. Triển khai hạ tầng 5G tại Việt Nam còn chậm do chi phí đầu tư cao (đặc biệt là chi phí triển khai các trạm BTS 5G), doanh nghiệp viễn thông gặp khó khăn về tài chính để mở rộng mạng lưới ngay trong năm 2025, ảnh hưởng đến việc phủ sóng toàn quốc. Điều này, có thể khiến Việt Nam chậm chân trong quá trình phát triển 5G so với các nước trong khu vực. Việc tuân thủ chặt chẽ các quy định về đầu tư và đấu thầu có thể làm chậm quá trình triển khai thực hiện Chiến lược cáp quang biển tới năm 2030.

- Về phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam: Chip bán dẫn đang góp phần thúc đẩy sự phát triển của nhiều công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT) và có mặt trong các sản phẩm thiết yếu như điện thoại thông minh, máy tính và ô tô. Hiện tại Việt Nam chưa có nhà máy sản xuất chip bán dẫn mà chỉ có các cơ sở đóng gói và kiểm thử, sau khi thiết kế chip tại Việt Nam phải gửi sang nước ngoài để sản xuất làm mất rất nhiều thời gian (6-12 tháng), phụ thuộc vào đối tác nước ngoài và tiềm ẩn rủi ro về an ninh chip bán dẫn.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết nhằm: (1) Thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực sự trở thành động lực để hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; (2) Các chính sách phải ưu đãi vượt trội để tháo gỡ, giúp những việc lớn chuyển động sẽ tác động đến các hoạt động khác thay đổi theo; (3) Với tinh thần đổi mới sáng tạo, sẽ giúp Việt Nam thực hiện khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành công với hạ tầng số phát triển tiên tiến, công nghiệp công nghệ số Việt Nam phát triển, hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 8% trở lên năm 2025 và tăng trưởng hai con số trong các năm tiếp theo.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Kịp thời thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW vào thực tiễn;
- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính;
- Bảo đảm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội;
- Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về thí điểm một số cơ chế, chính sách tháo gỡ chi tiêu tài chính từ ngân sách nhà nước, hoạt động của tổ chức và nhân lực trong tổ chức KH&CN công lập, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và hoạt động KH&CN trong doanh nghiệp, công nghệ chiến lược; cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, đấu thầu, tài chính và thử nghiệm có kiểm soát cho chuyển đổi số quốc gia, phát triển hạ tầng số, công nghiệp công nghệ số chiến lược để tháo gỡ vướng mắc tạo cơ chế, chính sách vượt trội trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết đã được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm các bước: xây dựng dự thảo; gửi công văn xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan; lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; thẩm định hồ sơ dự án Luật; trình Chính phủ cho ý kiến về hồ sơ dự án Luật và hoàn thiện hồ sơ trình Quốc hội.

V. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Chương và 19 Điều, bao gồm hai nội dung liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoạt động chuyển đổi số quốc gia.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

2.1. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Quy định về cơ chế tự chủ của tổ chức nghiên cứu KH&CN theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn.

b) Quy định viên chức, viên chức quản lý làm việc tại tổ chức KH&CN công lập được tham gia thành lập, quản lý, điều hành doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Bổ sung quy định về miễn trừ trách nhiệm khi xảy ra rủi ro trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

c) Quy định nguyên tắc về áp dụng khoán chi đối với nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm cả nội dung khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

d) Quy định nguyên tắc kinh phí nhà nước cấp cho nhiệm vụ KH&CN thông qua quỹ. Quy định các quỹ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thành lập theo quy định của pháp luật KH&CN và từ nhiều nguồn khác nhau.

đ) Về ưu đãi thuế cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

e) Về phát triển công nghệ chiến lược.

g) Về tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN.

2.2 Nội dung về chuyển đổi số quốc gia

a) Đối với hoạt động chuyển đổi số quốc gia, bao gồm: nền tảng số dùng chung, chỉ định thầu cho các gói thầu.

b) Đối với hoạt động phát triển hạ tầng số, bao gồm: hạ tầng 5G, cáp viễn thông kết nối quốc tế trên biển, thí điểm dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp.

c) Đối với hoạt động phát triển công nghiệp công nghệ số chiến lược (bán dẫn): Ngân sách trung ương hỗ trợ để xây dựng Nhà máy chế tạo chip bán dẫn quy mô nhỏ.

2.3. Về tổ chức thực hiện: Quy định người đứng đầu cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức tham gia xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được xem xét loại trừ, miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm nếu triển khai Nghị quyết xảy ra các hành vi, tác động tiêu cực, lợi ích nhóm, lãng phí.

4. Tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Nội dung dự thảo Nghị quyết không có quy định mang tính phân biệt đối xử; đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

5. Vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết không có tác động về giới và đảm bảo các nguyên tắc, mục tiêu cơ bản của Luật Bình đẳng giới. Nghị quyết đang được thực hiện đúng tinh thần không phân biệt vị trí, vai trò, trách nhiệm của các giới khác nhau trong các hoạt động.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Kinh phí dự kiến bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua chủ yếu gồm: Các nguồn kinh phí thực hiện hoạt động nằm trong nguồn ngân sách hằng năm dành cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và nguồn kinh phí huy động từ sự đóng góp, đầu tư từ xã hội cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Trên đây là nội dung Tờ trình tóm tắt của Chính phủ về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Ủy ban KH&CNMT của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ: KH&CN, TT&TT, TP, TC, NG, NV;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- các Vụ, Cục: KSTT, PL;
- Lưu: VT, KGVX (2).

30

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Hòa Bình